

NEWSLETTER

Weekly
Edition

From JULY 07th, 2025

To JULY 11st, 2025

New Legislative Documents
And Proposals



www.sblaw.vn



Table of Contents

01

**Các Văn Bản
Ban Hành Trong Tuần**
*Legislative Documents Issued
During the Week*

Thuế - Phí – Lệ phí 01
Taxes – Charges – Fees

Thương mại 04
Commerces

06

**Dự Thảo Luật Và
Các Thông Tin Liên Quan**
*Legislative Proposals
And Related Information*

Thuế - Phí – Lệ phí 06
Taxes – Charges – Fees

THUẾ - PHÍ - LỆ PHÍ
TAXES – CHARGES – FEES[Link](#)

#1

Nghị định 199/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan***Decree No. 199/2025/ND-CP amending Decree No. 26/2023/ND-CP on the Preferential Export Tariff, Preferential Import Tariff, List of Goods and Absolute Tax Rates, Mixed Tax Rates, and Import Tariffs Outside Quotas.***

Ngày 08/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 199/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng

Theo đó, Nghị định 199/2025/NĐ-CP sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 26/2023/NĐ-CP.

Đơn cử, mức thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với mã hàng Tấm thép đen (tôn đen) cán để tráng thiếc (Tin - mill blackplate - TMBP) sẽ chỉ được duy trì từ nay đến hết tháng 8/2025. Từ ngày

On July 8, 2025, the Government issued Decree No. 199/2025/ND-CP amending Decree No. 26/2023/ND-CP on the Preferential Export Tariff, Preferential Import Tariff, List of Goods and Absolute Tax Rates, Mixed Tax Rates, and Import Tariffs Outside Quotas.

1. Amendments to Preferential Import Tariff Rates for Certain Goods

Accordingly, Decree 199/2025/ND-CP revises the preferential import tariff rates for several goods listed in Appendix II attached to Decree 26/2023/ND-CP.

For example, the 0% preferential import tax rate applied to blackplate steel sheets (Tin-mill blackplate – TMBP) will remain effective only until the end of August 2025. From September 1, 2025, the import tariff rate for this item will be increased

01/9/2025, mức thuế suất đối với mã hàng này sẽ tăng lên 7%.

Áp dụng ngay mức thuế suất thuế nhập khẩu 2% đối với: Polyetylen chứa các monomer alpha-olefin từ 5% trở xuống; Polyetylen có trọng lượng riêng từ 0,94 trở lên; Các copolyme etylene-alpha-olefin, có trọng lượng riêng dưới 0,94,... Trước đó, các mã hàng này được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu 0%.

Xem chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị định 199/2025/NĐ-CP .

Bổ sung thêm điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi

Theo đó, Nghị định 199/2025/NĐ-CP bổ sung điểm c.3.6 và c.3.7 vào khoản 3 Điều 8 Nghị định 26/2023/NĐ-CP (quy định về điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi) như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô xét ưu đãi theo điểm c.3.2, c.3.3, c.3.4 khoản 3 Điều 8 Nghị định 26/2023 có sản xuất, lắp ráp thêm xe ô tô chạy điện, xe ô tô sử dụng pin nhiên liệu, xe ô tô hybrid, xe ô tô sử dụng nhiên liệu sinh học hoàn toàn, xe ô tô sử dụng khí thiên nhiên thì được cộng số lượng xe ô tô chạy điện, xe ô tô sử dụng pin nhiên liệu, xe ô tô hybrid, xe ô tô sử dụng nhiên liệu sinh học hoàn toàn, xe ô tô sử dụng khí thiên nhiên trong kỳ xét ưu đãi vào sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu của từng nhóm xe, mẫu xe sử dụng nhiên liệu xăng, dầu tương ứng để xác định sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu của nhóm xe, mẫu xe khi xét ưu đãi.

- Trường hợp doanh nghiệp nắm giữ trên 35% vốn điều lệ của các công ty sản xuất, lắp ráp xe ô tô đã được Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (gọi tắt là doanh nghiệp sở hữu) thì các công ty sản xuất, lắp ráp xe ô tô nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định được cộng gộp sản lượng xe ô tô sản

to 7%.

A 2% preferential import tax rate will be applied immediately to: Polyethylene containing not more than 5% alpha-olefin monomers; Polyethylene with a specific gravity of 0.94 or more; Ethylene-alpha-olefin copolymers with a specific gravity of less than 0.94, among others. Previously, these goods were subject to a 0% import tax rate.

(See details in the Appendix attached to Decree 199/2025/ND-CP.)

2. Supplementation of Conditions for Application of Preferential Import Tariff Rates

Decree 199/2025/ND-CP supplements Points c.3.6 and c.3.7 to Clause 3, Article 8 of Decree 26/2023/ND-CP as follows:

- In the case where automobile manufacturing and assembly enterprises eligible for preferential treatment under Points c.3.2, c.3.3, and c.3.4, Clause 3, Article 8 of Decree 26/2023/ND-CP also produce and assemble electric cars, fuel cell cars, hybrid cars, biofuel-powered cars, and natural gas-powered cars, the number of such vehicles will be added to both the minimum general production volume and the minimum specific production volume for gasoline- and diesel-fueled vehicle models when considering eligibility for preferential treatment.

- If an enterprise holds more than 35% of the charter capital in automobile manufacturing and assembly companies that have been granted a Certificate of Eligibility for automobile production and assembly by the Ministry of Industry and Trade (hereinafter referred to as “owning enterprises”), then the production

xuất, lắp ráp của các công ty đó để tính sản lượng tối thiểu khi xét điều kiện hưởng ưu đãi của Chương trình ưu đãi thuế.

Doanh nghiệp sở hữu chịu trách nhiệm về việc xác định tổng sản lượng của các công ty sản xuất, lắp ráp xe ô tô đủ điều kiện áp dụng Chương trình ưu đãi thuế và tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ trên 35% trong kỳ xét ưu đãi thuế.

Cơ quan hải quan nơi công ty sản xuất, lắp ráp xe ô tô đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế thực hiện hoàn thuế tương ứng với sản lượng xe ô tô do công ty đó sản xuất, lắp ráp đã xuất xưởng trong kỳ xét ưu đãi.

Trường hợp doanh nghiệp sở hữu, công ty sản xuất, lắp ráp xe ô tô kê khai không đúng thực tế thì bị truy thu thuế và xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.

Nghị định 199/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 08/7/2025.

volume of such companies may be consolidated when calculating the minimum production volume required for eligibility under the tax incentive program.

The owning enterprise shall be responsible for accurately determining the total production volume and confirming its ownership ratio of more than 35% during the applicable assessment period.

The customs authority where the automobile manufacturing and assembly company registers for the tax incentive program shall process tax refunds corresponding to the number of vehicles produced and assembled during the incentive evaluation period.

In case the owning enterprise or the automobile manufacturing/assembly companies make false declarations, they shall be subject to tax collection and penalties in accordance with tax laws.

Decree No. 199/2025/ND-CP takes effect from July 8, 2025.

#1

Thông tư 44/2025/TT-BCT Quy tắc xuất xứ hàng hoá Hiệp định thương mại tự do ASEAN Úc Niu Di-lân***Circular No. 44/2025/TT-BCT on Rules of Origin of Goods under the ASEAN – Australia – New Zealand Free Trade Agreement***

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 44/2025/TT-BCT quy định về Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN – Úc – Niu Di-lân (Hiệp định AANZFTA).

Thông tư này quy định cụ thể các yêu cầu đối với chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, bao gồm hai nhóm nội dung chính:

(1) Danh mục thông tin tối thiểu của Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O):

Gồm các thông tin cơ bản như: tên, địa chỉ và thông tin liên lạc của nhà xuất khẩu; thông tin về lô hàng; mô tả chi tiết hàng hóa (bao gồm mã HS 6 số, tiêu chí xuất xứ, trị giá FOB khi áp dụng); xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp C/O; và số tham chiếu của C/O.

(2) Danh mục thông tin tối thiểu của chứng từ tự chứng nhận xuất xứ:

Bao gồm thông tin về nhà xuất khẩu, nhà sản xuất, người nhập khẩu; mô tả hàng hóa và mã HS; tiêu chí xuất xứ, trị giá FOB (nếu áp dụng); mã số của nhà xuất khẩu đủ điều kiện; thông tin

On July 7, 2025, the Ministry of Industry and Trade issued Circular No. 44/2025/TT-BCT stipulating the Rules of Origin of Goods under the ASEAN – Australia – New Zealand Free Trade Agreement (AANZFTA).

This Circular sets out specific requirements for documents certifying the origin of goods, covering two main categories:

(1) Minimum information requirements for Certificates of Origin (C/O):

This includes basic details such as: the name, address, and contact information of the exporter; information relating to the shipment; detailed description of goods (including 6-digit HS code, origin criteria, FOB value where applicable); certification by the competent issuing authority; and the reference number of the C/O.

(2) Minimum information requirements for self-declared origin documents:

This includes details of the exporter, producer (if known), and importer; description of goods and 6-digit HS code; origin criteria; FOB value (if applicable); identification number of the qualified

về chứng từ giáp lưng (nếu có); và cam kết của người có thẩm quyền rằng hàng hóa đáp ứng quy định về xuất xứ.

Thông tư số 44/2025/TT-BCT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2025.

exporter; information regarding back-to-back origin documents (if any); and the declaration by the authorized signatory that the goods meet the origin requirements under this Circular.

Circular No. 44/2025/TT-BCT will take effect on August 22, 2025.

#1

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15***Draft Decree detailing the implementation of certain articles of the Law on Corporate Income Tax No. 67/2025/QH15***

Ngày 09/7/2025, Chính phủ đã ban hành Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15. Dự thảo này nhằm cụ thể hóa các quy định về đối tượng, thu nhập chịu thuế, thu nhập miễn thuế, căn cứ tính thuế và các chính sách ưu đãi thuế

Những Nội Dung Chính:**1. Đối tượng nộp thuế:**

Bao gồm các doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam (nộp thuế cho thu nhập cả trong và ngoài nước), và doanh nghiệp nước ngoài có/không có cơ sở thường trú tại Việt Nam (nộp thuế cho thu nhập phát sinh tại Việt Nam, bao gồm cả kinh doanh thương mại điện tử, nền tảng số).

2. Thu nhập chịu thuế:

Rất rộng, bao gồm thu nhập từ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các khoản thu nhập khác như chuyển nhượng vốn, chứng khoán, bất động sản (trừ doanh nghiệp kinh doanh BĐS), quyền sở hữu/sử dụng tài sản, lãi tiền gửi/cho vay, chênh lệch tỷ giá, và các khoản thu khác

On July 9, 2025, the Government issued the Draft Decree detailing the implementation of certain articles of the Law on Corporate Income Tax No. 67/2025/QH15. This Draft Decree aims to elaborate on provisions concerning taxpayers, taxable income, tax-exempt income, tax calculation bases, and preferential tax policies.

Key Highlights:**1. Taxpayers**

The following entities are subject to corporate income tax (CIT): Enterprises established under Vietnamese law (taxed on worldwide income); Foreign enterprises with or without a permanent establishment in Vietnam (taxed on income arising in Vietnam, including from e-commerce and digital platform activities).

2. Taxable Income

Taxable income is broadly defined to include: Income from the production and trading of goods and services; Other income such as: Capital transfer, securities transfer, real estate transfer (except for real estate trading enterprises); Income from ownership/use of assets; Interest from deposits and loans; Foreign exchange gains; Other items such as recovered bad debts, gifts,

như nợ khó đòi đã xóa, quà biếu, hỗ trợ tiếp thị, thu nhập từ bàn giao đất di dời.

3. Thu nhập được miễn thuế:

+ Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản, sản xuất/chế biến nông, lâm, thủy sản, sản xuất muối tại địa bàn đặc biệt khó khăn.

+ Thu nhập của hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp tại địa bàn khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

+ Thu nhập từ dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp.

+ Thu nhập từ thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bán sản phẩm từ công nghệ mới lần đầu áp dụng tại Việt Nam hoặc sản phẩm sản xuất thử nghiệm (tối đa 03 năm).

+ Thu nhập của doanh nghiệp có từ 30% lao động là người khuyết tật, người sau cai nghiện, người nhiễm HIV/AIDS và có từ 20 lao động trở lên (trừ tài chính, kinh doanh BĐS).

+ Thu nhập từ hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề nghiệp dành riêng cho đối tượng yếu thế (dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đối tượng tị nạn xã hội).

+ Khoản tài trợ cho hoạt động giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo, xã hội; tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước và Quỹ hỗ trợ đầu tư của Chính phủ; bồi thường của Nhà nước.

marketing support, and compensation from land clearance.

3. Tax-Exempt Income

+ *Income from offshore fishing and from production/processing of agricultural, forestry, and aquatic products, and salt production in areas with especially difficult socio-economic conditions;*

+ *Income of cooperatives operating in agriculture, forestry, fisheries, or salt production in difficult or especially difficult areas;*

+ *Income from technical services directly serving agricultural production;*

+ *Income from performing contracts related to scientific research, technological development, innovation, digital transformation, and sales of newly applied or pilot-produced technologies (maximum 3 years);*

+ *Income of enterprises employing at least 30% of total labor as persons with disabilities, rehabilitated drug users, or HIV/AIDS patients, and having at least 20 employees in total (excluding finance and real estate);*

+ *Income from vocational education and training for disadvantaged groups (ethnic minorities, disabled persons, children in special circumstances, or individuals affected by social evils);*

+ *Donations for educational, cultural, artistic, charitable, humanitarian, and social activities; donations for scientific research, technological development, innovation, digital transformation; direct state budget support and Government investment support funds; state compensation;*

+ Chênh lệch do đánh giá lại tài sản khi cổ phần hóa, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.

+ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải, tín chỉ các-bon, trái phiếu xanh lần đầu sau khi phát hành

4. Chi phí được trừ và không được trừ:

+ Chi phí nghiên cứu và phát triển có thể được tính vào chi phí được trừ tối đa không quá 200% chi phí thực tế phát sinh.

+ Một số khoản chi không được trừ bao gồm: tiền phạt vi phạm hành chính, chi vượt mức quy định (ví dụ: chi phúc lợi vượt 01 tháng lương bình quân, chi bảo hiểm hưu trí/nhân thọ vượt 03 triệu đồng/tháng/người), khấu hao tài sản cố định không dùng cho sản xuất kinh doanh hoặc ô tô dưới 9 chỗ nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng (trừ xe chuyên kinh doanh vận tải/du lịch/khách sạn).

5. Thuế suất:

+ Thuế suất chung là 20%.

+ 15% đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng.

+ 17% đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.

+ Các mức thuế suất ưu đãi đặc biệt (10% trong 15 năm, 10% vĩnh viễn, 15% vĩnh viễn, 17% trong 10 năm) áp dụng cho các ngành nghề ưu tiên (công nghệ cao, phần mềm, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp, giáo dục, y tế, nhà ở xã hội, v.v.) và địa bàn ưu đãi (đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao).

+ *Asset revaluation differences during equitization or restructuring of state-owned enterprises;*

+ *Income from the transfer of emission reduction certificates, carbon credits, and green bonds issued for the first time.*

4. Deductible and Non-Deductible Expenses

+ ***R&D expenses may be deductible up to 200% of the actual expenses incurred.***

+ ***Non-deductible expenses include: Administrative penalties; Excessive expenditures (e.g., welfare expenses exceeding 1 month's average salary; pension/life insurance premiums exceeding VND 3 million/month/person); Depreciation of assets not used for business purposes, or passenger vehicles with fewer than 9 seats and original value exceeding VND 1.6 billion (except for vehicles used in transportation, tourism, or hotel businesses).***

5. CIT Rates

+ *Standard rate: 20%*

+ *15% for enterprises with annual revenue not exceeding VND 3 billion*

+ *17% for enterprises with annual revenue between over VND 3 billion and up to VND 50 billion*

+ *Preferential rates: 10% for 15 years, or permanent 10% / 15% / 17% for prioritized sectors: high-tech, software, renewable energy, supporting industries, agriculture, education, healthcare, social housing, etc; Applicable in prioritized areas: specially difficult areas, economic zones, high-tech zones.*

6. Miễn, giảm thuế:

+ Miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo cho thu nhập từ các dự án đầu tư mới được hưởng thuế suất 10% trong 15 năm và dự án nhà ở xã hội tại địa bàn ưu đãi.

+ Miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho thu nhập từ các dự án đầu tư mới được hưởng thuế suất 17% trong 10 năm.

+ Doanh nghiệp thành lập mới từ hộ kinh doanh được miễn thuế TNDN trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Nghị định này sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và được áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

6. Tax Exemption and Reduction

+ *4-year CIT exemption and 50% reduction for the following 9 years for income from new investment projects eligible for the 10% tax rate for 15 years, and social housing projects in incentivized locations;*

+ *2-year exemption and 50% reduction for the following 4 years for projects eligible for the 17% tax rate for 10 years;*

+ *Newly established enterprises converted from household businesses shall be exempt from CIT for 2 consecutive years from the time taxable income arises.*

This Decree is expected to take effect from October 1, 2025, and shall apply to the corporate income tax period of the year 2025.



SB LAW



Hanoi Head Office

3rd floor, Kinh Do Building, 292 Tay Son,
Trung Liet ward, Dong Da district, Hanoi

Ho Chi Minh City Office

6Flr, PDD Building, No.162 Pasteur Str,
Ben Nghe Ward, District 1, HCMC.



www.sblaw.vn



info@sblaw.vn



+ 84 906 17 17 18

